TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 09 - 9 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2543/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1955 (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 45 CANTERBURY RD LARA VIC 3212, AUSTRALIAN

Tạm trú: Ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm I, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2007 ông với bà Nguyễn Hồng L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, cuộc sống giữa

ông với bà L tương đối hạnh phúc kéo dài đến năm 2018 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nên ông và bà L cũng ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong quá trình chung sống ông và bà L có hai con chung tên Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013. Do từ khi sống ly thân đến nay ông và bà L đều đã có cuộc sống riêng nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

Về con chung: Ông V đồng ý giao hai con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung.

Về tài sản chung: Ông V khai ông và bà L đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông V khai ông và bà L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của Nguyễn Hồng L là bị đơn trình bày:

Bà L thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Thế V về thời gian chung sống, do ông V ở nước ngoài (Úc) không thường xuyên ở Việt Nam nên bà và ông V sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trong quá trình chung sống bà và ông V có hai đứa con chung như ông V trình bày là đúng, nhận thấy bà và ông V chung sống nhưng thường xuyên bất đồng quan điểm mâu thuẫn phát sinh kéo dài nên bà và ông V đã ly thân từ năm 2018, hiện tại cả hai đều có cuộc sống riêng nên nay ông V khởi kiện để yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông V thì bà đồng ý.

Về con chung: Do hai con chung Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013 từ nhỏ do bà trực tiếp nuôi dưỡng nên bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/01 con chung thời gian từ tháng 02/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Thế V, tài sản chung ông bà đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà L cam kết bà và ông V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của hai con chung Nguyễn Thế H và Nguyễn Thế K: Hai cháu là con chung của cha Nguyễn Thế V và mẹ Nguyễn Hồng L, khi cha mẹ con ly hôn thì con có nguyện vọng được sống chung với mẹ để mẹ chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Hồng L là vợ chồng.

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013 cho bà Nguyễn Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.500.000 đồng/01 đứa con chung. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể ngày 19/8/2021 đến khi cháu H, cháu K tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Thế V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 2.500.000 đồng/01 đứa con/tháng xuống còn 1.500.000 đồng/01 đứa con/tháng theo khả năng và điều kiện kinh tế hiện tại của ông V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Hồng L không đồng ý yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V đã có văn bản xin xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông V kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới để chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án các cấp. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ông Nguyễn Thế V với bà Nguyễn Hồng L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông V và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013. Từ năm 2018 ông V và bà L không hạnh phúc, đã sống ly thân nên ông V yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Hồng L chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy việc kết hôn này không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông Nguyễn Thế V và Nguyễn Hồng L không được công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Do hai cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013 sống chung với bà Nguyễn Hồng L từ nhỏ, hai cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Nguyễn Hồng L, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông V và bà L thỏa thuận thống nhất bà L đồng ý nuôi dưỡng hai con chung để ổn định việc học tập và sinh hoạt của hai cháu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hai con chung Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Hồng L yêu cầu ông Nguyễn Thế V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng từ tháng 02/2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi nhưng ông V chỉ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/01 đứa con chung. Xét thấy, ông V đang sinh sống tại nước ngoài và hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 1.000 AUD tương đương 16.700.000 đồng/tháng, mỗi tháng ông V chỉ cấp dưỡng nuôi con bằng 1.500.000 đồng là không đủ tiền ăn học của các con. Khi ông V và bà L thỏa thuận chia tài sản ly hôn nhau năm 2019, ông V cũng thỏa thuận cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng, ông V thực hiện gửi tiền về cho bà L nuôi con được ba lần bằng 3.000 AUD và 100.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Mức lương tối thiểu vùng 3 hiện nay bằng 3.640.000 đồng, ông V có thu nhập ổn định mỗi tháng trên 16.000.000 đồng, mức cấp dưỡng mỗi cháu một tháng bằng 2.500.000 đồng tương đương 2/3 lương tối thiểu vùng 3. Do đó, buộc ông V cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng bằng 5.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và phán quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đương sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1955 nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

I/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thế V;

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2024/HNGĐ-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Áp dụng Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Hồng L là vợ chồng.

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 12/02/2008 và Nguyễn Thế K, sinh ngày 30/8/2013 cho bà Nguyễn Hồng L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/01 đứa con chung. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể ngày 19/8/2021 đến khi cháu H, cháu K tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

2/Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thế V được miễn, hoàn trả cho đương sự 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003984 ngày 21/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- NĐ (1);
- BĐ (1);
- Lưu (10) 17b (Án TTKY).

Phạm Thị Duyên